

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Duy Thắm;

Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thủy T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày **15 tháng 01** năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thủy T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh V sống chung với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân là tự nguyện. Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, nói chuyện thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau, có lần anh V tự nghe cuộc điện thoại của chị rồi ghen vô cớ, đập điện thoại của chị và đánh chị có anh H là Công an viên phụ trách áp chứng kiến, vợ chồng có lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn mà không được, từ đó chị không còn tình cảm với anh V. Tháng 02-

2024 chị có nộp đơn xin ly hôn với anh V nhưng do cha mẹ khuyên ngăn nên chị rút đơn về tiếp tục sống chung.

Khi gửi đơn ly hôn thì vợ chồng còn sống chung nhà nhưng khoảng 01 tháng nay chị thuê nhà trọ sống riêng một mình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau, chị không muốn níu kéo, hàn gắn để tiếp tục sống chung với anh V nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 16-7-2015 và Nguyễn Thị Quỳnh N, 03-6-2020, hiện các cháu đang sống chung với anh V tại nhà riêng của vợ chồng gần nhà cha ruột chị, hàng ngày đi làm thì cha chị chở cháu L đi học và cháu N ở nhà với cha, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh V có ý kiến đối với yêu cầu của chị T:

A và chị Phan Thị Thủy T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng có không mâu thuẫn gì, nguyên nhân chị T nộp đơn ly hôn là do chị T nói chuyện với người đàn ông khác anh có khuyên ngăn nhưng chị T vẫn không bỏ nên trong lúc chị T nói chuyện anh có giục điện thoại đập, chứ không có đánh chị T, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác. Do đó, nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn, vì vợ chồng không có mâu thuẫn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 16-7-2015 và Nguyễn Thị Quỳnh N, 03-6-2020, hiện các cháu đang sống chung với vợ chồng, vợ chồng có nhà riêng gần nhà cha vợ, hàng ngày đi làm thì cha vợ chở cháu L đi học và cháu N ở nhà với cha vợ. Nếu phải ly hôn thì anh không muốn chia 02 con chung mà muốn 02 con ở chung với nhau nên yêu cầu Tòa án xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Minh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, qua xác minh địa phương thì giữa chị T và anh V không có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng mà vẫn còn sống chung nhà, có thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu ly hôn là không có căn cứ chấp nhận. Do đó căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng:

- Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thủy T đối với anh Nguyễn Minh V.

- Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thủy T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung:

2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thủy T và anh Nguyễn Minh V chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T trình bày giữa vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân do không hợp tính tình, nói chuyện thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau, anh V ghen vô cớ đập điện thoại sau khi tự ý nghe điện thoại của chị và đánh chị có anh H là Công an viên phụ trách áp chứng kiến, hiện vợ chồng đã ly thân khoảng 01 nay, không còn tình cảm với nhau. Anh V thừa nhận có một lần chị T nói chuyện điện thoại với người đàn ông khác nên anh giựt đập điện của chị T đập chứ không có đánh chị T, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, xin đoàn tụ.

Qua xác minh mâu thuẫn giữa chị T với anh V, được Công an viên phụ trách áp T, Trưởng áp T và ông Phan Hoàng D là cha ruột của chị T xác định giữa chị T với anh V không có mâu thuẫn trầm trọng, anh V không có đánh chị T như lời chị T trình bày, vợ chồng vẫn còn sống chung nhà. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phan Thị Thủy T yêu cầu ly hôn nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng là không có, tình trạng hôn nhân chưa đến mức trầm trọng nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thủy T đối với anh Nguyễn Minh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thủy T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thủy T xin ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

2. Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thủy T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thủy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005800 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thủy T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc

